



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC - MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

ĐC: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - P. Phú Thọ - Tp. TDM - Tỉnh Bình Dương
ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522
Website: www.biwase.com.vn Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH CẤP NƯỚC

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
25/10/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,66 - 6,75	0,46 - 0,47	0,57 - 0,61
		Dĩ An 2	6,61 - 6,64	0,02 - 0,04	0,62 - 0,8
	CNCN Khu Liên Hợp		6,83 - 6,86	0,16 - 0,2	0,64 - 0,66
	CNCN Nam Tân Uyên		7,24 - 7,25	0,2 - 0,25	0,21 - 0,25
	CNCN Chơn Thành		7,23 - 7,29	0,55 - 0,57	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,7 - 6,88	0,35 - 0,4	0,5 - 0,6
26/10/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,73 - 6,91	0,54 - 0,67	0,52 - 0,54
		Dĩ An 2	6,56 - 6,59	0,02 - 0,03	0,51 - 0,8
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 - 6,84	0,11 - 0,15	0,6 - 0,69
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 - 7,18	0,2 - 0,24	0,35 - 0,40
	CNCN Chơn Thành		7,29 - 7,36	0,53 - 0,55	0,43 - 0,44
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 - 6,9	0,38 - 0,43	0,37 - 0,5
27/10/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,62 - 6,86	0,5 - 0,55	0,52 - 0,56
		Dĩ An 2	6,52 - 6,55	0,02 - 0,05	0,57 - 0,65
	CNCN Khu Liên Hợp		6,84 - 6,93	0,11 - 0,12	0,21 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,11 - 7,17	0,21 - 0,22	0,41 - 0,54
	CNCN Chơn Thành		7,24 - 7,27	0,55 - 0,56	0,44 - 0,46
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 - 6,85	0,34 - 0,4	0,48 - 0,6

28/10/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,61 - 6,82	0,47 - 0,55	0,53 - 0,56
		Dĩ An 2	6,58 - 6,66	0,02 - 0,04	0,56 - 0,63
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 - 6,83	0,1 - 0,12	0,5 - 0,64
	CNCN Nam Tân Uyên		7,13 - 7,16	0,21 - 0,23	0,45 - 0,47
	CNCN Chơn Thành		7,23 - 7,36	0,54 - 0,56	0,42 - 0,47
	CNCN Thủ Dầu Một		6,83 - 6,9	0,33 - 0,38	0,5 - 0,6
29/10/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,59 - 6,75	0,48 - 0,84	0,53 - 0,63
		Dĩ An 2	6,55 - 6,65	0,02 - 0,03	0,55 - 0,7
	CNCN Khu Liên Hợp		6,81 - 6,87	0,14 - 0,16	0,55 - 0,59
	CNCN Nam Tân Uyên		7,26 - 7,29	0,21 - 0,22	0,2 - 0,26
	CNCN Chơn Thành		7,16 - 7,30	0,55 - 0,56	0,45 - 0,49
	CNCN Thủ Dầu Một		6,8 - 6,88	0,35 - 0,4	0,45 - 0,6
30/10/2021	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	6,76 - 6,77	0,14 - 0,33	0,57 - 0,58
		Dĩ An 2	6,58 - 6,61	0,03 - 0,04	0,46 - 0,71
	CNCN Khu Liên Hợp		6,53 - 6,69	0,09 - 0,1	0,61 - 0,63
	CNCN Nam Tân Uyên		7,23 - 7,25	0,21 - 0,23	0,24 - 0,3
	CNCN Chơn Thành		7,28 - 7,30	0,55 - 0,56	0,43 - 0,45
	CNCN Thủ Dầu Một		6,79 - 6,88	0,35 - 0,4	0,4 - 0,5